

Bản án số: **32/2025/KDTM-ST**

Ngày: 06/5/2025

V/v: *Tranh chấp HĐ tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân; Ông Phan Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 93/2024/TLST-KDTM, ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-KDTM ngày 26/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2025/QĐST-KDTM ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (*Tên viết tắt: Ngân hàng T*); Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 L, phường T, quận H, thành phố H.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Nhật M/Ông Đỗ Hồng S/Ông Trần Văn D; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ trực tiếp - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và Thu hồi nợ - Ngân hàng T (*Theo các Giấy uỷ quyền của Ngân hàng T*);

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư E (*Tên viết tắt: CÔNG TY E*); Địa chỉ trụ sở chính: P.302/Toà nhà T, số 124 đường T, phường X, quận N, thành phố H;

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Q; Chức vụ: Giám đốc;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Ngọc Q; Địa chỉ: Số 35, ngách 12, ngõ 129 đường N, phường T, quận X, thành phố H;

2. Ông Hoàng Ngọc L; Địa chỉ: Tổ 8, Đ, phường K, quận H, thành phố H;

3. Ông Nguyễn Văn Đ; Địa chỉ: Khu 5, xã H, thành phố V, tỉnh P;

4. Ông Nguyễn Hữu A; Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 117 C 4, phường H, quận H, thành phố H;

(Đại diện Nguyên đơn có mặt; Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2024, Đại diện Ngân hàng TMCP T là Nguyên đơn trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau: Ngân hàng TMCP T (Tên viết tắt là: Ngân hàng T) và Công ty cổ phần đầu tư E (Tên viết tắt: Công Ty E) có ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 269/2023/HDTD/TTKD HO ngày 23/8/2023, kèm theo 02 khế ước giải ngân và nhận nợ sau đây:

1. Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 269/2023/GNN/TTKD HO/01 ngày 24/8/2023: Số tiền vay: 437.487.700 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số: 23 ngày 29/04/2023 và hóa đơn số 34 ngày 31/05/2023; Thời hạn cho vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (24/8/2023); Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 24/02/2024; Lãi suất: Lãi suất linh hoạt như sau:

a. Lãi suất áp dụng kể từ ngày 25/08/2023 đến ngày 29/10/2023 là 14,8%/ năm;

b. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kì 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở KHDN ngắn hạn kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6,4%/năm.

2. Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 269/2023/GNN/TTKD HO/01 ngày 28/8/2023: Số tiền vay: 356.640.990 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, chín trăm chín mươi đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền hàng; Thời hạn cho vay: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (28/8/2023); Lãi suất: Lãi suất linh hoạt:

a. Lãi suất áp dụng kể từ ngày 29/08/2023 đến ngày 28/11/2023 là 14,8%/ năm;

b. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kì 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở KHDN ngắn hạn kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6,4%/ năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay như trên theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày 23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E, gồm 03 xe ô tô DONGBEN sau đây:

SỐ TT	NHÃN HIỆU XE/MÀU XE	BKS	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 1	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 2

1	DONGBEN Màu Trắng	29D- 303.59	DLCG12 184071	RM3BADAB 9GX320120	GCN số 367134 do Công A TP.H cấp ngày 24/02/2017	GCN số 156402 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
2	DONGBEN Màu Bạc	29D- 306.04	DLCG12 219968	RM3BADAB 6HX320139	GCN số 384302 do Công A TP.H cấp ngày 10/4/2017	GCN số 158521 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
3	DONGBEN Màu Xanh	29D- 308.33	DLCG1 2276611	RM3BADAB 4HX320270	GCN số 391019 do Công A TP.H cấp ngày 19/7/2017	GCN số 158524 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/02/2021 tại Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm – Bộ Tư pháp.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên của CÔNG TY E tại Ngân hàng T, ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ đã cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay CÔNG TY E theo Văn bản Cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 23/8/2023 có chữ ký của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, CÔNG TY E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết. Tính đến ngày 24/3/2025 CÔNG TY E đã trả được Ngân hàng T 48.574.016 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, không trăm mười sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 68.051 đồng; Nợ lãi là: 48.505.965 đồng.

Tạm tính đến ngày 24/3/2025 CÔNG TY E còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn + nợ lãi quá hạn là: 794,060,639 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 794.060.639 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng*); Nợ lãi trong hạn + nợ lãi quá hạn là: 180.166.064 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi bốn đồng*). Ngân hàng T đề nghị Tòa án xem xét các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với CÔNG TY E như sau:

1. Buộc Công ty cổ phần đầu tư E, ông Q, ông A, ông L, ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản tiền lãi phát

sinh tính đến ngày 15/8/2024 là: **878.042.302 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm linh hai đồng) (Căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 269/2023/HDTD/TTKD HO ngày 23/8/2023 ký giữa Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP T với Bên được cấp tín dụng: Công ty cổ phần đầu tư E), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 794.062.639 đồng; Nợ lãi là: 83.979.663 đồng và phải thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 16/8/2024 cho đến ngày Công ty cổ phần đầu tư E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, CÔNG TY E không thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng T, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày 23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, gồm 03 xe ô tô DONGBEN sau đây:

SỐ TT	NHÃN HIỆU XE/MÀU XE	BKS	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 1	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 2
1	DONGBEN Màu Trắng	29D-303.59	DLCG12 184071	RM3BADAB 9GX320120	GCN số 367134 do Công A TP.H cấp ngày 24/02/2017	GCN số 156402 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
2	DONGBEN Màu Bạc	29D-306.04	DLCG12 219968	RM3BADAB 6HX320139	GCN số 384302 do Công A TP.H cấp ngày 10/4/2017	GCN số 158521 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
3	DONGBEN Màu Xanh	29D-308.33	DLCG1 2276611	RM3BADAB 4HX320270	GCN số 391019 do Công A TP.H cấp ngày 19/7/2017	GCN số 158524 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản của CÔNG TY E được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của CÔNG TY E đối với Ngân hàng T; Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản của CÔNG TY E không đủ thanh toán

hết nợ thì CÔNG TY E, ông Q, ông L, ông A, ông Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và gửi/niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho CÔNG TY E là Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có: Ông Phạm Ngọc Q; Ông Hoàng Ngọc L; Ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Hữu A, nhưng họ đều vắng mặt không có lý do tại các phiên họp và hòa giải, Tòa án không lấy được lời khai của họ.

Quá trình giải quyết vụ án, theo lời khai ngày 14/02/2025 của bà Nguyễn Thị Minh N là vợ ông Nguyễn Hữu A và theo Biên bản xác minh tại UBND phường H, quận H, thành phố H cung cấp thông tin như sau: Ông Nguyễn Hữu A; Sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 117 C 4, phường H, quận H, thành phố H đã chết ngày 14/02/2022 (*Theo bản sao Trích lục khai tử số: 28/TLKT-BS ngày 15/02/2022 của UBND phường H, quận H, thành phố H*).

Ngày 03/3/2025 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Đại diện Ngân hàng T về yêu cầu nghĩa vụ thanh toán đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

1. Buộc ông Q, ông A, ông L, ông Đ phải thanh toán ngay cho Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2024 là: **878.042.302 đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm linh hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 794.062.639 đồng; Nợ lãi là: 83.979.663 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng, thoả thuận kể từ ngày 17/5/2024 cho đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản của CÔNG TY E được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của CÔNG TY E đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản của CÔNG TY E không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Q, ông A, ông L, ông Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau đây:

1. Buộc CÔNG TY E phải thanh toán ngay cho Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2024 là: **878.042.302 đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm linh hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 794.062.639 đồng; Nợ lãi là: 83.979.663 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng, thoả thuận kể từ ngày 17/5/2024 cho đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

2. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà CÔNG TY E không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên và phát mại các tài sản bảo đảm của CÔNG TY E để thu hồi khoản nợ;

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản của CÔNG TY E được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của CÔNG TY E đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản của CÔNG TY E không đủ thanh toán hết khoản nợ thì CÔNG TY E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với CÔNG TY E như sau:

1. Buộc CÔNG TY E thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày Tòa án xét xử 06/5/2025 là: 994.522.885 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 794.060.639 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng*) và nợ lãi trong hạn + nợ lãi quá hạn là: 200.462.246 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 269/2023/HDTD/TTKD HO ngày 23/8/2023 và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ ký giữa: Ngân hàng T với CÔNG TY E; CÔNG TY E phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đối với tổng số tiền chưa thanh toán kể từ sau ngày Tòa án xét xử đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, CÔNG TY E không thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng T, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày 23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, gồm 03 xe ô tô DONGBEN sau đây:

SỐ TT	NHÃN HIỆU XE/MÀU XE	BKS	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 1	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 2
1	DONGBEN Màu Trắng	29D-303.59	DLCG12 184071	RM3BADAB 9GX320120	GCN số 367134 do Công A TP.H cấp ngày 24/02/2017	GCN số 156402 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

2	DONGBEN Màu Bạc	29D-306.04	DLCG12 219968	RM3BADAB 6HX320139	GCN số 384302 do Công A TP.H cấp ngày 10/4/2017	GCN số 158521 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
3	DONGBEN Màu Xanh	29D-308.33	DLCG1 2276611	RM3BADAB 4HX320270	GCN số 391019 do Công A TP.H cấp ngày 19/7/2017	GCN số 158524 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của CÔNG TY E đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì CÔNG TY E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 30; 35; 39; 48; 198; 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 72; 73 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 280, 299; 323; 357; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 50; 55; 300; 301; 306 của Luật Thương mại; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với CÔNG TY E: Buộc CÔNG TY E phải trả cho Ngân hàng T toàn bộ nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng đã ký kết tính đến ngày Tòa án xét xử 06/5/2025 và phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ sau ngày xét xử cho đến khi CÔNG TY E tắt toán khoản vay; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, CÔNG TY E không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại đối với các tài sản đảm bảo: Xe ô tô DONGBEN- màu trắng, Biển kiểm soát: 29D-303.59; 01 Xe ô tô DONGBEN- màu bạc, Biển kiểm soát: 29D-306.04; Xe ô tô DONGBEN- màu xanh, Biển kiểm soát: 29D-308.33 đang ký tên CÔNG TY E.

Ngày 03/3/2025 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Đại diện Ngân hàng T về yêu cầu nghĩa vụ trả

nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T, nhận thấy Ngân hàng T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2024 của Ngân hàng TMCP T là Nguyên đơn đối với Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư E về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

Đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại phường X, quận N, thành phố H, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người Đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/4/2025 là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người Đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, theo lời khai ngày 14/02/2025 của bà Nguyễn Thị Minh N là vợ ông Nguyễn Hữu A và theo Biên bản xác minh tại UBND phường H, quận H, thành phố H cung cấp thông tin như sau: Ông Nguyễn Hữu A; Sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 117 C 4, phường H, quận H, thành phố H đã chết ngày 14/02/2022 (*Theo bản sao Trích lục khai tử số: 28/TLKT-BS ngày 15/02/2022 của UBND phường H, quận H, thành phố H*).

Ngày 03/3/2025 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được đơn xin rút

một phần yêu cầu khởi kiện của Đại diện Ngân hàng T đối với nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau đây: Buộc ông Q, ông A, ông L, ông Đ phải thanh toán ngay cho Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2024 là: **878.042.302 đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm linh hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 794.062.639 đồng; Nợ lãi là: 83.979.663 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng, thỏa thuận kể từ ngày 17/5/2024 cho đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

Do Ngân hàng T rút yêu cầu về nghĩa vụ thanh toán đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đó có ông Nguyễn Hữu A, xét thấy ông Nguyễn Hữu A không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Tòa án đã không bổ sung những người kế thừa, quyền nghĩa vụ của ông Nguyễn Hữu A vào tham gia tố tụng, là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Tại phiên tòa, Đại diện Ngân hàng T là Nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với CÔNG TY E như sau:

1. Buộc CÔNG TY E thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày Tòa án xét xử 06/5/2025 là: **994.522.885 đồng** (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 794.060.639 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng*) và nợ lãi trong hạn + nợ lãi quá hạn là: 200.462.246 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 269/2023/HDTD/TTKD HO ngày 23/8/2023 và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ ký giữa: Ngân hàng T với CÔNG TY E; CÔNG TY E và phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đối với tổng số tiền chưa thanh toán kể từ sau ngày Tòa án xét xử đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, CÔNG TY E không thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng T, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày

23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, gồm 03 xe ô tô DONGBEN sau đây:

SỐ TT	NHÃN HIỆU XE/MÀU XE	BKS	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 1	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 2
1	DONGBEN Màu Trắng	29D-303.59	DLCG12 184071	RM3BADAB 9GX320120	GCN số 367134 do Công A TP.H cấp ngày 24/02/2017	GCN số 156402 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
2	DONGBEN Màu Bạc	29D-306.04	DLCG12 219968	RM3BADAB 6HX320139	GCN số 384302 do Công A TP.H cấp ngày 10/4/2017	GCN số 158521 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
3	DONGBEN Màu Xanh	29D-308.33	DLCG1 2276611	RM3BADAB 4HX320270	GCN số 391019 do Công A TP.H cấp ngày 19/7/2017	GCN số 158524 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của CÔNG TY E đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì CÔNG TY E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

[3.1] Xét Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 269/2023/HDTD/TTKD HO ngày 23/8/2023, kèm theo 02 khế ước giải ngân và nhận nợ (số: 269/2023/GNN/TTKD HO/01 ngày 24/8/2023 và số: 269/2023/GNN/TTKD HO/01 ngày 28/8/2023) ký giữa Bên cho vay: Ngân hàng TMCP T (*Tên viết tắt là: Ngân hàng T*) với Bên vay: Công ty cổ phần đầu tư E (*Tên viết tắt: CÔNG TY E*), tổng số tiền CÔNG TY E vay Ngân hàng T theo 02 khế ước giải ngân và nhận nợ là: 794.128.690 (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bốn triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi đồng*), nhận thấy: Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên được ký kết giữa Bên cho vay: Ngân hàng T với Bên vay: CÔNG TY E là người có thẩm quyền, nội dung và hình thức của Hợp đồng tín dụng nêu trên đúng quy định của pháp luật. Các bên đương sự ký kết Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều Điều 116; 117 của

Bộ luật Dân sự và các Điều 90; 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên đương sự.

Đối chiếu với nội dung của Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên cũng như quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, thấy: CÔNG TY E đã vi phạm về kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ, không thanh toán trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu CÔNG TY E phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn tính đến ngày Tòa án xét xử 06/5/2025 và phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về việc áp dụng lãi suất của Ngân hàng T đối với khoản nợ của CÔNG TY E trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, tại phiên tòa, Đại diện Ngân hàng T xác nhận có điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận giữa Ngân hàng T với CÔNG TY E theo Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên đã ký giữa Bên cho vay: Ngân hàng T với Bên vay: CÔNG TY E, buộc CÔNG TY E thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày Tòa án xét xử 06/5/2025 là: **994.522.885** đồng (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: **794.060.639** đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng*) và nợ lãi trong hạn + nợ lãi quá hạn là: **200.462.246** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*) và phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đối với tổng số tiền chưa thanh toán kể từ sau ngày Tòa án xét xử đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày 23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E, tài sản thế chấp của CÔNG TY E tại Ngân hàng T gồm 03 xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN sau đây:

SỐ TT	NHÃN HIỆU XE/MÀU XE	BKS	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 1	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 2

1	DONGBEN Màu Trắng	29D- 303.59	DLCG12 184071	RM3BADAB 9GX320120	GCN số 367134 do Công A TP.H cấp ngày 24/02/2017	GCN số 156402 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
2	DONGBEN Màu Bạc	29D- 306.04	DLCG12 219968	RM3BADAB 6HX320139	GCN số 384302 do Công A TP.H cấp ngày 10/4/2017	GCN số 158521 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
3	DONGBEN Màu Xanh	29D- 308.33	DLCG1 2276611	RM3BADAB 4HX320270	GCN số 391019 do Công A TP.H cấp ngày 19/7/2017	GCN số 158524 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

Nhận thấy: CÔNG TY E thế chấp tài sản cho bên nhận thế chấp là Ngân hàng T để bảo đảm cho khoản vay của CÔNG TY E tại Ngân hàng T. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 298 của Bộ luật Dân sự; Điều 10 của Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP của Chính Phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm, thì việc thế chấp tài sản là 03 xe ô tô của CÔNG TY E tại Ngân hàng T có hiệu lực kể ngày đăng ký được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm tại Cục đăng ký Quốc Gia giao dịch bảo đảm ngày 05/02/2021. Căn cứ Hợp đồng thế chấp nêu trên ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T, CÔNG TY E không thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và 02 khế ước giải ngân và nhận nợ đã ký giữa Bên cho vay: Ngân hàng T với Bên vay: CÔNG TY E, CÔNG TY E không trả nợ gốc, nợ lãi đúng hạn cho VPBank, do vậy, nếu CÔNG TY E không thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nêu trên, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T là phù hợp với sự thỏa thuận giữa Ngân hàng T với Đại diện CÔNG TY E trong Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày 23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E và phù hợp với

quy định của pháp luật. Trường hợp phát mại tài sản không đủ trả nợ khoản vay của CÔNG TY E cho Ngân hàng T, buộc CÔNG TY E tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Xét Cam kết trả nợ/Thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 23/8/2023 của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ là các thành viên góp vốn chính vào CÔNG TY E để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng, nhận thấy: Ngày 03/3/2025 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Đại diện Ngân hàng T về yêu cầu nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T: Buộc ông Q, ông A, ông L, ông Đ phải thanh toán ngay cho Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2024 là: **878.042.302 đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm linh hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 794.062.639 đồng; Nợ lãi là: 83.979.663 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng, thoả thuận kể từ ngày 17/5/2024 cho đến ngày CÔNG TY E thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng T.

Xét thấy Ngân hàng T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ trong trường hợp CÔNG TY E không thanh toán nợ cho Ngân hàng T là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư E là Bị đơn phải chịu: 41.836.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận;

Hoàn trả lại Ngân hàng T số tiền: 19.171.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín*

triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, Ngân hàng T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 150; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 116; 117; 280; 295; 298; 317; 318; 319; 320; 357; 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 90; 91 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (*Tên viết tắt là: Ngân hàng T*) đối với Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư E (*Tên viết tắt là: CÔNG TY E*) về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, như sau:

1.1. Buộc CÔNG TY E thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày Tòa án xét xử 06/5/2025 là: **994.522.885** đồng (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*) theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 269/2023/HDTD/TTKD HO ngày 23/8/2023, kèm theo 02 khế ước giải ngân và nhận nợ (số: 269/2023/GNN/TTKD HO/01 ngày 24/8/2023 và số: 269/2023/GNN/TTKD HO/01 ngày 28/8/2023) ký giữa Bên cho vay: Ngân hàng TMCP T với Bên vay: Công ty cổ phần đầu tư E;

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và 02 Khế ước giải ngân và nhận nợ nêu trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật;

1.3. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, CÔNG TY E không thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng T, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với động sản) số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01 ngày 05/02/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 562/2020/HDBD/TTKD HO/01/SĐBSHĐ ngày 23/12/2021, ký giữa Bên nhận thế chấp: Ngân hàng T với Bên thế chấp: CÔNG TY E để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, gồm 03 xe ô tô DONGBEN sau đây:

SỐ TT	NHÃN HIỆU XE/MÀU XE	BKS	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 1	SỐ GCN ĐĂNG KÝ XE LẦN 2

1	DONGBEN Màu Trắng	29D- 303.59	DLCG12 184071	RM3BADAB 9GX320120	GCN số 367134 do Công A TP.H cấp ngày 24/02/2017	GCN số 156402 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
2	DONGBEN Màu Bạc	29D- 306.04	DLCG12 219968	RM3BADAB 6HX320139	GCN số 384302 do Công A TP.H cấp ngày 10/4/2017	GCN số 158521 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN
3	DONGBEN Màu Xanh	29D- 308.33	DLCG1 2276611	RM3BADAB 4HX320270	GCN số 391019 do Công A TP.H cấp ngày 19/7/2017	GCN số 158524 do Công A TP.H cấp ngày 01/12/2021 cho Công ty EXP VN

1.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của CÔNG TY E đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì CÔNG TY E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với nghĩa vụ theo Cam kết trả nợ/Thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay của ông Nguyễn Hữu A, ông Hoàng Ngọc L, ông Phạm Ngọc Q và ông Nguyễn Văn Đ ngày 23/8/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3.1. Công ty cổ phần đầu tư E phải chịu: 41.836.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm;

3.2. Hoàn trả lại Ngân hàng T số tiền: 19.171.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu, một trăm bảy mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, Ngân hàng T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 0027675 ngày 21/11/2024*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy